TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai Tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 Tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ Thẩm vụ án hình sự Thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 24 Tháng 7 năm 2026, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 06 Tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn Th**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 11 năm 19xx tại xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015099xxxx49; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn V, sinh năm 19xx và bà Hoàng Thị L, sinh năm 19xx; Vơ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 07/6/2024 bị TAND huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 07 Tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số: 09/2024/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nhân Thân:

+ Ngày 20/12/2023 bị Trưởng Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình Thức phạt tiền 3.500.000đ. Tại Quyết định số: 17/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2026, tạm giam từ ngày 06/4/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn Th.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 Tháng 02 năm 19xx tại xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Th, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; CCCD số: 015088xxxx57; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Đình Ng, sinh năm 19xx và bà Hà Thị C, sinh năm 19xx; Vợ: Mào Thị Th, sinh năm 19xx; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2026, tạm giam từ ngày 06/4/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 4 năm 19xx tại xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015092xxxx97; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn M, sinh năm 19xx và bà Hà Thị Ph, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

+ Ngày 31/8/2016 bị Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt vi phạn hành chính về hành vi Đánh nhau với hình Thức phạt tiền 750.000đ. Tại Quyết định số: 16/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2026, tạm giam từ ngày 06/4/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hà Văn B.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 8 năm 19xx tại xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015095xxxx55; trình độ văn hóa: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Q, sinh năm 19xx và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

+ Ngày 19/5/2023 bị Chủ tịch UBND xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt vi phạn hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 2.000.000đ. Tại Quyết định số: 105/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2026, tạm giam từ ngày 06/4/2026 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hà Văn V, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn N, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Hà Thị B, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 0, xã Liên Sơn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

+ Ông Mai Công Quyết- Trưởng Thôn Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai.

Trú tại: Thác Hoa 3, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn Th là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/3/2026 Th đi một mình đến khu vực Thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Th gặp người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Chố và mua được 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Th mang về khu vực đồi chè thuộc Thôn Thác Hoa, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai sử dụng một phần bằng hình thức hút. Số Heroine còn lại, Th cất giấu trong túi quần mang về nhà với mục đích tiếp tục sử dụng. Vào tối cùng ngày, Hà Văn Th đến nhà Hà Văn B rủ B góp tiền mua Heroine về cùng sử dụng. B nói không có tiền, Th cho biết đang có 300.000đ và bảo B tìm mua ma túy. B đã liên lạc với Hà Văn T hỏi chỗ mua Heroine. T đồng ý và gọi điện cho Hà Văn Th. Th đồng ý và đồng thời thông báo đang trên đường từ trung tâm xã Văn Chấn về nhà theo hướng Nghĩa Lộ đi Yên Bái và hẹn gặp để giao dịch. Sau đó Hà Văn B điều khiển xe mô tô BKS 21K1-044.32 chở Hà Văn Th đến đón Hà Văn T rồi cả 3 đi theo hướng từ nhà B vào trung tâm xã Văn Chấn để gặp Th. Trên đường đi T tiếp tục gọi điện cho Th, ban đầu Th không đồng ý bán vì thấy số Heroine còn ít muốn giữ lại để sử dụng. Tuy nhiên khi biết người mua có Hà Văn Th (là người có quan hệ họ hàng với Th), Th đã đồng ý bán. Khi cả ba đi đến khu vực Thôn Gốc Báng, xã Văn Chấn thì gặp Th đang đứng chờ ở ven đường. Tại đây Th đưa cho Th 300.000đ để mua Heroine nhưng Th nói số tiền này không đủ.

Nghe vậy Hà Văn T đưa thêm 70.000đ cho Th, sau đó Th giao tổng cộng 370.000đ cho Th. Sau khi nhận tiền, Th đưa cho Th 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên ngoài bọc giấy màu trắng rồi bỏ đi. Sau khi mua được Heroine, Hà Văn B chở Hà Văn Th và Hà Văn T đến khu vực gầm cầu Văn Tứ, gần bờ ruộng thuộc Thôn Nà Trạm, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai để sử dụng ma túy. Tại đây Th đưa gói ma túy cho B, T lấy bật lửa và giấy bạc mang theo trong vỏ bao thuốc lá để làm dụng cụ sử dụng ma túy. B đổ toàn bộ số Heroine lên giấy bạc, T dùng bật lửa đốt phía dưới để Heroine bốc hơi Thành khói rồi lần lượt sử dụng trước, sau đó tiếp tục đốt cho B và Th sử dụng hết số Heroine. Sau khi sử dụng xong cả ba cùng đi về nhà.

Ngày 31/3/2026, Công an xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai đã triệu tập Hà Văn B để xét nghiệm ma túy, kết quả: Dương tính. Tại Cơ quan điều tra B khai nhận toàn bộ nội dung việc cùng Hà Văn Th, Hà Văn T đã cùng nhau sử dụng ma túy vào ngày 30/3/2026 như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Hà Văn Th và Hà Văn T làm việc và tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hà Văn Th và Hà Văn T, kết quả Hà Văn Th và Hà Văn T đều có kết quả: Dương tính. Tại Cơ quan điều tra Hà Văn Th và Hà Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Hà Văn B đã khai nhận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Hà Văn Th, tại Cơ quan điều tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, chỗ ở và đồ vật đối với Hà Văn Th, kết quả khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của Hà Văn Th 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 21K1-174.37; Thu giữ của Hà Văn Th 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, đã qua sử dụng cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, trắng BKS 21K1-044.32; Thu giữ của Hà Văn B 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Thu giữ của Hà Văn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định Hà Văn Th đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế kể từ ngày 28/01/2026 Theo Quyết định số: 69/QĐ-UBND của UBND xã Văn Chấn. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hà Văn Th để trưng cầu giám định theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1716/KL-KTHS ngày 01/4/2026 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hà Văn Th- Sinh năm 1999 thu giữ ngày 31/3/2026 tại Thôn Thác Hoa 3, xã văn Chấn, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, Methamphetamine, Methadone.

Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ Thể.

Morphine: Số Thứ tự 81, Danh mục IIA, Nghị định số: 28/2026/NĐCP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy STT: 267, Danh mục IIB, Nghị định số: 28/2026/NĐCP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Methadone: Số Thứ tự 72, Danh mục IIA, Nghị định số: 28/2026/NĐCP ngày 19/01/2026 của Chính phủ."

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSLCI-KV ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Hà Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy, Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B cùng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với Hà Văn Th:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Th từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

* Đối với Hà Văn Th:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Th từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

* Đối với Hà Văn T:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

* Đối với Hà Văn B:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Phiếu nhập kho vật chứng số: 43/PNK ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Phân trại tạm giam Văn Chấn- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai như sau:

+ Tịch thu 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn Th; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn B là công cụ, phương tiện phạm tội nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của bị cáo Hà Văn Th số tiền 370.000đ là tiền do phạm tội mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho ông Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 21K1-174.37.

+ Trả lại cho chị Hà Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, trắng BKS 21K1-044.32.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn Th 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

* Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn V và chị Hà Thị B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 02 chiếc xe máy đã bị Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Th và bị cáo Th.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án Thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Thực hiện đúng Thẩm quyền, trình tự, Thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai tại phiên toà của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản làm việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Hà Văn Th: Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/3/2026 Th đi một mình đến khu vực Thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, tỉnh Lào Cai, tại đây Th đã mua được 01 gói Heroine với giá 200.000đ của 01 người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, chiều ngày 30/3/2026 tại khu vực đồi chè thuộc Thôn Thác Hoa, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai, Hà Văn Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút vào cơ thể và vào tối cùng ngày tại khu vực Thôn Gốc Báng, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai, Hà Văn Th đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Hà Văn Th với giá 370.000đ.

Do Hà Văn Th đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Theo Luật Phòng, chống ma túy) kể từ ngày 28/01/2026 tại Quyết định số: 69/QĐ-UBND của UBND xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai nên các hành vi của bị cáo Hà Văn Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B: Vào tối ngày 30/3/2026 tại khu vực gầm cầu Văn Tứ, gần bờ ruộng thuộc Thôn Nà Trạm, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai, Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B đã có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hà Văn Th đưa gói ma túy cho B, T lấy bật lửa và giấy bạc mang theo trong vỏ bao thuốc lá để làm dụng cụ sử dụng ma túy. B đổ toàn bộ số Heroine lên giấy bạc, T dùng bật lửa đốt phía dưới để Heroine bốc hơi thành khói rồi lần lượt sử dụng trước, sau đó tiếp tục đốt cho B và Th sử dụng hết số Heroine. Hành vi của các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Xét hành vi của các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau sử dụng phép chất ma túy. Tuy nhiên vai trò và mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo là khác nhau, cụ thể:

- Hà Văn Th là người khởi sướng việc mua ma túy để về cùng sử dụng và là người góp tiền nhiều nhất;

- Hà Văn B và Hà Văn T là người giúp sức trong việc liên hệ mua ma túy, Hà Văn T góp 70.000đ để mua ma túy.

- Hà Văn Th đưa gói ma túy cho B, T lấy bật lửa và giấy bạc mang theo trong vỏ bao thuốc lá để làm dụng cụ sử dụng ma túy. B đổ toàn bộ số Heroine lên giấy bạc, T dùng bật lửa đốt phía dưới để Heroine bốc hơi thành khói rồi lần lượt sử dụng trước, sau đó tiếp tục đốt cho B và Th sử dụng hết số Heroine.

Từ những phân tích trên thấy rằng Hà Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Hà Văn T và Hà Văn B.

- Xét nhân thân của các bị cáo:

+ Đối với Hà Văn Th: Bị cáo có 01 tiền án (chưa được xóa), 01 tiền sự (01 đã được xóa) đã được nêu ở phần lý lịch, là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì mục đích lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu của cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

+ Đối với bị cáo Hà Văn Th: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc mua và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân đã cố ý thực hiện tội phạm.

+ Đối với Hà Văn T: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự (đã được xóa), là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân đã cố ý thực hiện tội phạm.

+ Đối với bị cáo Hà Văn B: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự (đã được xóa), là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân đã cố ý thực hiện tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hà Văn Th do có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn B đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hà Văn Th có mẹ là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số: 49/2015/QĐ-TTG ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Th và Hà Văn B.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 18/5/2026 tại UBND xã Văn Chấn và tại phiên tòa thể hiện bản thân các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn T, Hà Văn Th và Hà Văn B đều không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản cá nhân không có hoặc có giá trị không lớn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 370.000đ bị cáo Th bán ma túy cho Th. Bị cáo Th khai số tiền bán ma túy bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 21K1-174.37; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, trắng BKS 21K1-044.32; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, trắng BKS 21K1-044.32 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Hà Thị B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 21K1-174.37 chủ sở hữu là ông Hà Văn V. Trong quá trình Hà Văn Th và Hà Văn Th đã sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên chị Bích và ông Vượt đều không biết bị cáo Th và Th sử dụng vào việc phạm tội do đó cần trả lại cho chị Bích và ông Vượt.

+ Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn Th; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn B. Quá trình điều tra xác định bị cáo Th, T và bị cáo B đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn Th. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Th.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Ch đã bán ma túy cho Hà Văn Th, Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với việc trong mẫu nước tiểu của Hà Văn Th có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine nhưng Th khai không biết trong số Heroine đã sử dụng có pha trộn thêm gì hay không, bản thân không sử dụng loại ma túy gì khác hay pha trộn thêm gì khác để sử dụng và cũng không điều tra, xác minh được người bán ma túy cho Th là ai nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Th và Hà Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Đối với Hà Văn Th: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Th 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 31/3/2026.

- Đối với Hà Văn Th: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 31/3/2026.

- Đối với Hà Văn T: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 31/3/2026.

- Đối với Hà Văn B: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 31/3/2026.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng tại Phiếu nhập kho vật chứng số:

43/PNK ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Phân trại tạm giam Văn Chấn- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai như sau:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn Th; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn B.

+ Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước của bị cáo Hà Văn Th số tiền 370.000đ (*Ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

+ Trả lại cho ông Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 21K1-174.37.

+ Trả lại cho chị Hà Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, trắng BKS 21K1-044.32.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn Th 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong Phiếu nhập kho vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Văn Th, Hà Văn Th, Hà Văn T và Hà Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn V, chị Hà Thị B được quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự ".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Chấn (TB);
- Công an xã Văn Chấn;
- Các bị cáo; Người có QL-NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.